

Bản án số: 332/2017/HSPT
Ngày 29 tháng 6 năm 2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hùng**

Các thẩm phán: Bà **Phạm Thị Duyên**

Ông **Trương Văn Bình**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Yến**- Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Võ Phong Lưu**- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 196/2017/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2017, do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn U đối với bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 24/3/2017 của Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn U (còn có tên là T), sinh năm 1989; Trú tại: ấp b, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: lái xe ô tô; Con ông : Trần Văn D (chết) và bà : Võ Thị P (chết); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: 25-6-2016. Tạm giam ngày 04/7/2016 (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Vũ T. Q- Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn U có nghề nghiệp lái xe ô tô thuê. Từ đó U có mối quan hệ với những người cho thuê xe ô tô và đã nhiều lần thuê xe ô tô để chở khách theo hợp đồng. Do cần tiền để tiêu xài và trả nợ, từ tháng 10 năm 2015 đến tháng 5 năm 2016 U. đã thuê nhiều xe ô tô các loại trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và thành phố Cần Thơ rồi mang đi cầm cố, lấy tiền tiêu xài. Cụ thể tại Cần Thơ, U đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vụ 1: Ngày 17 tháng 3 năm 2015 U thuê xe Toyota Innova – G màu đen biển số 95A, của ông Từ Văn P, cư ngụ đường X, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. Sau đó U nhờ Nguyễn Văn N và Trương Anh T giới thiệu đến cơ sở cầm đồ H. L (của ông Đỗ Hữu L), tại thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang. U đã cầm cố xe này với số tiền là 250.000.000 đồng. U cho T 5.000.000 đồng.

Vụ 2: Ngày 5 tháng 5 năm 2016, U thuê xe Toyota Innova – G màu bạc biển số 65A, của Tăng Thành T. L, cư ngụ đường Y, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. U mang xe đến cửa khẩu Tịnh Biên, nhờ người tên L và 2 người khác dẫn sang Campuchia cầm cố với số tiền là 7.000 USD.

Cơ quan điều tra đã thu hồi xe ô tô biển số 95A và đã cho ông Từ Văn P nhận lại. Ông Tăng Thành T. L đã chuộc lại xe ô tô biển số 65A với số tiền là 9.095 USD, tương đương 200.000.000 đồng Việt Nam.

Ngày 25 tháng 6 năm 2016 U đến Công an thành phố Cần Thơ đầu thú.

Theo kết quả định giá thì xe ô tô biển số 65A có giá trị là 376.000.000 đồng, xe ô tô biển số 95A có giá trị là 368.000.000 đồng. Tổng giá trị 2 xe là 744.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã tuyên xử như sau:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn U** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” .

Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn U 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ 25-6-2016.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/4/2017, bị cáo kháng cáo xin xem xét lại phần hình phạt và xin xem xét nhập vụ án này với vụ án tại tỉnh Đồng Tháp để xét xử trong cùng một vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình.

Vị đại diện Viện kiểm sát sau khi nêu nội dung vụ án, đánh giá các chứng cứ, tình tiết và phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Cơ quan tiến hành tố tụng đã điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đúng thẩm quyền, không vi phạm thủ tục tố tụng, không có căn cứ để nhập vụ án này với vụ án bị cáo phạm tội ở Đồng Tháp. Bị cáo kháng cáo xin xem xét lại phần hình phạt nhưng không có chứng cứ gì mới, Mức án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

Vị Luật sư phát biểu quan điểm như sau:

Về tội danh tòa các cấp xét xử bị cáo là đúng. Hành vi phạm tội của bị cáo ở Cần Thơ và ở Đồng Tháp xảy ra trong cùng thời gian nên căn cứ Điều 117 BLTTHS đề nghị nhập vụ án này với vụ án ở Đồng Tháp. Bị cáo thành khẩn khai báo, ra đầu thú, có nhân thân tốt, đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo tranh luận như sau: Đề nghị nhập vụ án này với vụ án ở Đồng Tháp để xét xử trong cùng một vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, của bị cáo.

XÉT THẤY:

1- Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết bị cáo. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị hại có đủ căn cứ kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và có tiền để chuộc các xe ô tô bị cáo đã cầm trước, bị cáo Trần Văn U đã dùng thủ đoạn gian dối là thuê xe ô tô rồi mang đi cầm cố lấy tiền. Thủ đoạn của bị cáo là bị cáo nói với các chủ dịch vụ cho thuê xe ô tô mục đích bị cáo thuê xe ô tô để bị cáo chạy dịch vụ như chở khách đi du lịch, đi công việc cá nhân, chở Việt Kiều về quê vv... để cho các chủ xe tin và giao xe bị cáo. Nhưng khi nhận được xe thì bị cáo mang xe thuê được đi cầm cố, thế chấp cho người khác để chiếm đoạt. Bị cáo sử dụng tiền cầm xe vào việc trả tiền thuê xe khác và tiêu xài cá nhân, sau đó bỏ trốn.

Trong vụ án này, bị cáo đã chiếm đoạt 01 chiếc xe ô tô Toyota Innova – G màu đen, biển số 95A của ông Từ Văn P, xe trị giá 376.000.000 đồng, chiếm đoạt 01 xe ô tô Toyota Innova – G màu bạc, biển số 65A của Tăng Thành T. L, xe trị giá 368.000.000 đồng. Tổng giá trị 2 xe là 744.000.000 đồng.

Từ đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 139 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, số lượng tài sản bị cáo chiếm đoạt lớn, thủ đoạn liêu lĩnh, tinh vi. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội. Hậu quả mà bị cáo gây ra cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến nay bị cáo cũng không có khả năng để khắc phục về dân sự số tiền 450.000.000đ. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian dài mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định pháp luật cho bị cáo khi lượng hình. Mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo về phần hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Về nội dung kháng cáo yêu cầu nhập vụ án này với vụ án bị cáo lừa đảo chiếm đoạt các xe ô tô xảy ra tại tỉnh Đồng Tháp: Tại khoản 4 Điều 110 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: *“Cơ quan có thẩm quyền điều tra có thẩm quyền điều tra những vụ án hình sự mà tội phạm xảy ra trên địa phận của mình”*. Theo quy định này thì các hành vi phạm tội của bị cáo tại TP. Cần Thơ phải do Cơ quan có thẩm quyền điều tra TP. Cần Thơ điều tra và truy tố ra TAND thành phố Cần Thơ để xét xử. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo ở Cần Thơ và ở Đồng Tháp không liên quan gì đến nhau. Do đó, không có căn cứ nhập vụ án này với vụ án đã được xét xử tại Đồng Tháp theo quy định tại Điều 117 Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bị cáo.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Do cấp sơ thẩm không tuyên về lãi suất giai đoạn thi hành án và quyền, nghĩa vụ của các bên trong giai đoạn thi hành án đối với phần trách nhiệm dân sự nên cấp phúc thẩm bổ sung phần này để đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét các quyết định này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn U, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 24/3/2017 của Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ, bổ sung về lãi suất giai đoạn thi hành án và quyền, nghĩa vụ của các bên trong giai đoạn thi hành án đối với phần trách nhiệm dân sự như sau:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn U** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn U 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ 25-6-2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng: Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Tăng Thành T. L 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng và bồi thường cho ông Đỗ Hữu L 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 10%/năm tương ứng với từng thời gian chưa thi hành án.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại Iphone 5 của bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Án phí: - Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án là ngày 29/6/2017.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND Tp Cần Thơ;
- VKSND Tp Cần Thơ;
- Cục THADS Tp Cần Thơ;
- Công an Tp Cần Thơ;
- Sở tư pháp Tp Cần Thơ;
- Trại tạm giam CA Tp Cần Thơ
(Tổng đạt cho bị cáo (1));
- Lưu (3) 15b (Ấn39)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hùng